

Số: /KH-UBND

Thạch Khôi, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình về quy mô dân số và nâng cao chất lượng dân số năm 2026 trên địa bàn phường Thạch Khôi

Thực hiện Kế hoạch số 217/KH-SYT ngày 17/7/2026 Sở Y tế thành phố Hải Phòng về thực hiện Chương trình về quy mô dân số và nâng cao chất lượng dân số năm 2026, UBND phường Thạch Khôi xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình về quy mô dân số và nâng cao chất lượng dân số năm 2026 trên địa bàn phường như sau.

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tăng cường nhận thức các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ban, ngành, các tổ chức chính trị xã hội và các tầng lớp nhân dân về tầm quan trọng của việc duy trì mức sinh thay thế. Nâng cao chất lượng dân số về cả thể chất và tinh thần đáp ứng nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và sự phát triển nhanh, bền vững của phường.

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai hoạt động của các Chương trình; nâng cao nhận thức về quy mô dân số, chất lượng dân số, từ đó hình thành hành vi đúng trong thực hiện chính sách dân số, đạt và duy trì mức sinh thay thế, xây dựng quy mô mỗi gia đình, cặp vợ chồng sinh đủ hai con, khỏe mạnh, bình đẳng, quan tâm chăm sóc sức khỏe người cao tuổi phù hợp với sự phát triển của xã hội.

2. Yêu cầu

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai hoạt động của các Chương trình; nâng cao nhận thức về quy mô dân số, chất lượng dân số, từ đó hình thành hành vi đúng trong thực hiện chính sách dân số, đạt và duy trì mức sinh thay thế, xây dựng quy mô mỗi gia đình, cặp vợ chồng sinh đủ hai con, khỏe mạnh, bình đẳng, quan tâm chăm sóc sức khỏe người cao tuổi phù hợp với sự phát triển của xã hội.

- Nâng cao vai trò chủ động, sáng tạo trong quá trình chỉ đạo, triển khai thực hiện Chương trình để đạt kết quả cao.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Chương trình Điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng

- Phổ biến, tuyên truyền, cung cấp thông tin pháp luật của Nhà nước về duy trì mức sinh thay thế: Luật Dân số số 113/2025/QH15, Nghị định số 168/2026/NĐ-CP, Nghị quyết số 49/2025/NQ-HĐND, Nghị quyết số 50/2025/NQ-HĐND.

- Triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ tài chính khi sinh con quy định tại Điều 3 Nghị định số 168/2026/NĐ-CP.

- Tổ chức Chiến dịch truyền thông, vận động gắn với cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản (CSSKSS), kế hoạch hóa gia đình (KHHGĐ) và nâng cao chất lượng dân số năm 2026.

- Thực hiện cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng, cá nhân sinh con, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình tiến bộ, hạnh phúc; khuyến khích mỗi cặp vợ chồng, cá nhân nên sinh đủ hai con trước 35 tuổi nhằm duy trì kết quả đạt mức sinh thay thế.

- Tổ chức các hoạt động tư vấn, tuyên truyền kiến thức, kỹ năng về CSSKSS, phòng tránh mang thai ngoài ý muốn, dự phòng vô sinh tại cộng đồng cho vị thành niên, thanh niên; vận động nam, nữ thanh niên kết hôn trước 30 tuổi, sinh đủ hai con trước 35 tuổi; lồng ghép cung cấp dịch vụ khám sức khỏe trước hôn nhân, sàng lọc ung thư tại cộng đồng và các dịch vụ CSSKSS/ KHHGĐ;

- Tuyên truyền về lợi ích của việc không kết hôn muộn, không sinh con quá muộn, không sinh ít con, định hình giá trị của việc kết hôn, sinh con vì lợi ích của gia đình và tương lai bền vững của đất nước; tuyên truyền về các yếu tố bất lợi của việc kết hôn quá sớm, sinh con quá muộn, sinh con quá dày đôi với nam, nữ thanh niên, các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ.

- Hướng dẫn, tham gia tập huấn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách khuyến khích, hỗ trợ để duy trì mức sinh thay thế theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 49/2025/NQ-HĐND.

- Bảo đảm cấp phương tiện tránh thai (PTTT) cho các đối tượng miễn phí tại Chương trình Đảm bảo mức sinh thay thế và Nghị quyết số 50/2025/NQ-HĐND.

- Triển khai cung cấp dịch vụ tư vấn, dự phòng vô sinh tại cộng đồng, đặc biệt cho lao động trẻ tại khu vực khó khăn của địa phương.

- Tham gia tập huấn và cung cấp thông tin, kiến thức về quy mô dân số, kỹ năng tuyên truyền và kỹ năng lồng ghép các nội dung điều chỉnh mức sinh vào nhiệm vụ, hoạt động của đơn vị.

2. Chương trình Củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ KHHGĐ

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình Củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ KHHGĐ đến năm 2030 (theo Quyết định số 1848/QĐ-TTg ngày 19/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ).

- Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 134/QĐ-BYT ngày 19/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Phiếu giám sát tình hình cung cấp dịch vụ KHHGĐ của Trạm Y tế phường tại địa phương; Quyết định số 160/QĐ-CDS ngày 18/7/2024 của Cục trưởng Cục Dân số về việc ban hành Phiếu giám sát cộng tác viên dân số về tuyên truyền, tư vấn và cung cấp biện pháp tránh thai (BPTT) tại cộng đồng.

- Tham gia tập huấn, hướng dẫn cho cán bộ y tế - dân số cấp xã về kỹ năng sử dụng, tổng hợp thông tin Phiếu giám sát cộng tác viên dân số về tuyên truyền, tư vấn và cung cấp BPTT tại cộng đồng.

- Tăng cường công tác truyền thông, tư vấn KHHGĐ và các BPTT, nâng cao năng lực cung cấp BPTT phi lâm sàng đảm bảo duy trì mạng lưới cung cấp dịch vụ và nâng cao chất lượng dịch vụ tại cơ sở.

- Tổ chức các loại hình cung cấp dịch vụ KHHGD thường xuyên; chiến dịch, khám lưu động tại cộng đồng, chú trọng gói khám phụ khoa, dự phòng vô sinh, tầm soát sớm ung thư vú, ung thư cổ tử cung, đối tượng khó tiếp cận, địa bàn trọng điểm; các loại hình cung cấp dịch vụ KHHGD thân thiện cho vị thành niên, thanh niên phù hợp trong tình hình mới.

- Triển khai các mô hình nâng cao chất lượng dịch vụ và mở rộng khả năng tiếp cận dịch vụ KHHGD: hỗ trợ sinh sản, can thiệp, điều trị sớm một số nguyên nhân dẫn đến vô sinh tại cộng đồng; dự phòng, tầm soát vô sinh cho nhóm dân số trẻ; can thiệp giảm phá thai ở vị thành niên, thanh niên.

- Quản lý hậu cần PTTT và cung cấp dịch vụ KHHGD (LMIS), điều phối PTTT kịp thời.

3. Chương trình Mở rộng sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình mở rộng sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh trên địa bàn phường đến năm 2030 (theo Quyết định số 1999/QĐ-TTg ngày 07/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị định số 168/2026/NĐ-CP).

- Duy trì và mở rộng triển khai kỹ thuật sàng lọc trước sinh và sơ sinh tại các cơ sở y tế; thực hiện đầy đủ danh mục bệnh, tật thuộc gói dịch vụ cơ bản theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 168/2026/NĐ-CP, Quyết định số 1807/QĐ-BYT ngày 21/4/2020 của Bộ Y tế; bảo đảm phát hiện sớm, chẩn đoán, can thiệp và quản lý kịp thời các trường hợp mắc bệnh, tật bẩm sinh.

- Triển khai hoạt động tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn theo Quyết định số 3472/QĐ-BYT ngày 07/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế; thực hiện rà soát, hỗ trợ dịch vụ sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 50/2025/NQ-HĐND.

- củng cố và phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn, sàng lọc trước sinh và sơ sinh từ tuyến thành phố đến tuyến cơ sở.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục và tư vấn về khám sức khỏe trước khi kết hôn, sàng lọc trước sinh và sơ sinh; CSSKSS, làm mẹ an toàn, chăm sóc trẻ sơ sinh; phòng, chống mang thai ngoài ý muốn, phá thai không an toàn, viêm nhiễm đường sinh sản, các bệnh lây truyền qua đường tình dục và HIV/AIDS; đồng thời tăng cường truyền thông về phòng, chống bệnh Thalassemia, tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống, góp phần nâng cao chất lượng dân số.

- Thành lập, duy trì, nhân rộng mô hình Câu lạc bộ Tiền hôn nhân tại cộng đồng; đa dạng hóa các hình thức truyền thông thông qua nền tảng số, mạng xã hội, hệ thống truyền thanh cơ sở và mạng lưới y tế - dân số; tổ chức các hoạt động truyền thông, tư vấn nhân Ngày Thalassemia thế giới (08/5), Ngày Tránh thai thế giới (26/9) và các sự kiện truyền thông theo hướng dẫn của Bộ Y tế; cung cấp đầy đủ thông tin về các cơ sở cung cấp dịch vụ để người dân thuận tiện tiếp cận.

- Lồng ghép hoạt động tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn, sàng lọc trước sinh và sơ sinh với Chiến dịch truyền thông, vận động gắn với cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS, KHHGD và nâng cao chất lượng dân số, các chương trình, kế hoạch về khám sức khỏe định kỳ, tiêm chủng mở rộng, chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em; ưu tiên triển khai tại các địa bàn khó tiếp cận dịch vụ y tế nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện, mở rộng khả năng tiếp cận dịch vụ và sử dụng hiệu quả nguồn lực.

- Tham gia các khoá/lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ y tế, cán bộ dân số, cộng tác viên dân số, nhân viên y tế tổ dân phố, hội viên, đoàn viên về kỹ năng truyền thông, tư vấn, vận động và triển khai hoạt động khám sức khỏe trước khi kết hôn, sàng lọc trước sinh và sơ sinh theo quy định chuyên môn.

4. Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

- Xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên địa bàn phường đến năm 2030 (theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 13/10/2020, Quyết định số 1116/QĐ-TTg ngày 22/6/2026).

- Triển khai thực hiện việc chăm sóc người cao tuổi quy định tại Điều 4, 5, 6, 7 và 8 Nghị định số 168/2026/NĐ-CP; Quyết định số 1976/QĐ-BYT ngày 01/7/2026 của Bộ Y tế ban hành hướng dẫn chuyên môn về chăm sóc người cao tuổi tại nhà, tại cộng đồng.

- Phát triển đa dạng các loại hình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi phù hợp với nhu cầu thực tiễn, bao gồm chăm sóc tại gia đình, cộng đồng, cơ sở chăm sóc người cao tuổi và cơ sở khám, chữa bệnh; khuyến khích xã hội hóa, huy động các tổ chức, cá nhân tham gia cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- Bảo đảm thực hiện chính sách hỗ trợ hoạt động chăm sóc sức khỏe NCT theo Nghị quyết số 49/2025/NQ-HĐND, Nghị quyết số 50/2025/NQ-HĐND và các chính sách khác của Trung ương và thành phố.

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ, sàng lọc một số bệnh thường gặp cho người cao tuổi, lập hồ sơ theo dõi sức khỏe cho người cao tuổi theo Nghị quyết số 49/2025/NQ-HĐND.

- Tăng cường quản lý sức khỏe người cao tuổi tại tuyến y tế cơ sở; thực hiện quản lý sức khỏe liên tục, chăm sóc dài hạn đối với người cao tuổi mắc bệnh mạn tính, người cao tuổi cô đơn, khuyết tật, mất khả năng tự chăm sóc; phối hợp giữa cơ sở y tế, gia đình và cộng đồng trong theo dõi, chăm sóc và phục hồi chức năng.

- Thực hiện các hoạt động truyền thông, tư vấn về già hóa khỏe mạnh, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, dinh dưỡng hợp lý, luyện tập thể dục, phòng tránh ngã, phòng chống bệnh không lây nhiễm, chăm sóc sức khỏe tâm thần và phục hồi chức năng; lồng ghép truyền thông với các hoạt động khám sức khỏe định kỳ, chiến dịch truyền thông và các chương trình chăm sóc sức khỏe khác nhằm nâng cao nhận thức của người dân, gia đình và cộng đồng.

- Tăng cường truyền thông và tổ chức các hoạt động hưởng ứng Tháng hành động vì người cao tuổi Việt Nam, Ngày Quốc tế Người cao tuổi (01/10) và các sự kiện truyền thông theo hướng dẫn của Bộ Y tế; nhân rộng các mô hình người cao tuổi sống khỏe, sống có ích, tham gia xây dựng gia đình và cộng đồng.

- Tham gia các khoá/lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ y tế, cán bộ dân số, cộng tác viên dân số, nhân viên y tế tổ dân phố, hội viên hội Người cao tuổi và các lực lượng tham gia chăm sóc người cao tuổi về kỹ năng truyền thông, tư vấn, quản lý sức khỏe, chăm sóc dài hạn, phục hồi chức năng và thích ứng với già hóa dân số.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai Chương trình; kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn và nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên địa bàn phường.

III. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG CÁC CHƯƠNG TRÌNH

(Có phụ lục gửi kèm theo)

IV. KINH PHÍ

Nguồn kinh phí chương trình Y tế - Dân số năm 2026 và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hoá- Xã hội

- Trực tiếp đôn đốc, kiểm tra và theo dõi sát sao việc thực hiện các chỉ tiêu về dân số, y tế dự phòng, khám chữa bệnh, chăm sóc bà mẹ trẻ em và bảo trợ người cao tuổi trên địa bàn.

- Lồng ghép các chỉ tiêu, mục tiêu dân số vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của phường.

2. Trạm Y tế phường

- Tham mưu UBND phường xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch trên phạm vi toàn phường.

- Phối hợp chặt chẽ với Trung tâm Y tế và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện các hoạt động chuyên môn theo hướng dẫn của ngành Y tế; lồng ghép các nội dung của Kế hoạch với các chương trình, đề án, dự án có liên quan trên địa bàn nhằm bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Chủ trì tổ chức thực hiện các chương trình điều chỉnh mức sinh; củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hoá gia đình; mở rộng sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh và chương trình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi phù hợp với thực tế của địa phương.

- Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể của phường; Các tổ dân phố trên địa bàn tổ chức thực hiện tốt các mục tiêu của Kế hoạch đảm bảo phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về UBND phường; quản lý, cập nhật dữ liệu dân cư và thống kê dân số toàn phường.

- Phối hợp với các cơ quan trên địa bàn phường lồng ghép các mục tiêu dân số vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

3. Văn phòng HĐND - UBND phường

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về: Luật Dân số số 113/2025/QH15, Nghị định số 168/2026/NĐ-CP, Nghị quyết số 49/2025/NQ-HĐND, Nghị quyết số 50/2025/NQ-HĐND...trên trang Thông tin điện tử của phường.

4. Phòng Kinh tế

- Chủ trì phối hợp với các ban, ngành bảo đảm nguồn kinh phí thực hiện hằng năm để thực hiện kế hoạch.

- Hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện kế hoạch.

5. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công

- Tăng thời lượng, chất lượng tin, bài, chuyên mục về quy mô và chất lượng dân số. Phối hợp tuyên truyền phổ biến những chủ trương chính sách về dân số và phát triển.

- Tổ chức các hoạt động thể thao, văn hóa cộng đồng gắn với tuyên truyền dân số và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường chủ trì giám sát việc thực hiện chương trình, quy mô và chất lượng dân số năm 2026, đưa nội dung vào chương trình hành động của Mặt trận.

- Chỉ đạo các tổ chức thành viên lồng ghép tuyên truyền các Chương trình điều chỉnh mức sinh; củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình; mở rộng sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh và chương trình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi của địa phương.

7. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn phường

Phối hợp với Trạm Y tế phường chủ động đưa nội dung giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe tình dục, tình dục an toàn cho vị thành niên, thanh niên; tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; mất cân bằng giới tính khi sinh và bình đẳng giới... vào chương trình giảng dạy chính khóa, ngoại khóa phù hợp với các cấp học.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình về quy mô dân số và nâng cao chất lượng dân số năm 2026 trên địa bàn phường Thạch Khê. UBND phường đề nghị các phòng, ban, cơ quan, đơn vị liên quan, các tổ dân phố trên địa bàn phường tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế thành phố (để b/c);
- CT, PCT UBND phường;
- Ủy ban MTTQ VN phường;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Phòng VHXXH;
- Lưu: VT, TYT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tùng Lâm

PHỤ LỤC
HOẠT ĐỘNG CÁC CHƯƠNG TRÌNH VỀ QUY MÔ DÂN SỐ VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DÂN SỐ
TRIỂN KHAI TẠI ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2026

(Kèm theo Kế hoạch số: _____ /KH-UBND ngày ____ / ____ /2026 của UBND phường)

STT	Các hoạt động	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Dự kiến thời gian thực hiện	Kết quả cần đạt được
I. CHƯƠNG TRÌNH "ĐIỀU CHỈNH MỨC SINH PHÙ HỢP CÁC VÙNG, ĐỐI TƯỢNG"					
1	Các hoạt động tuyên truyền Chương trình	Trạm Y tế	Các phòng, ban, ngành, đoàn thể liên quan	Tháng 1-12	- Tổ chức nói chuyện chuyên đề cho các nhóm đối tượng: nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ, vị thành niên/thanh niên... - Phát thanh tin bài trên đài phát thanh, tuyên truyền trực quan, tăng cường tuyên truyền trên mạng xã hội và nền tảng kỹ thuật số. - Hàng tháng tuyên truyền trực tiếp tại hộ gia đình, tập trung các cặp vợ chồng sinh 01 con vận động sinh đủ 02 con; vận động nam, nữ thanh niên kết hôn trước 30 tuổi, sinh đủ hai con trước 35 tuổi. - Cấp phát sản phẩm truyền thông cho người dân có nhu cầu.
2	Tuyên truyền và thực hiện chính sách khuyến khích, hỗ trợ để duy trì mức sinh thay thế quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 49/2025/NQ-HĐND	UBND phường	Các ban, ngành, đoàn thể liên quan	Tháng 1-12	Trạm Y tế tuyên truyền và rà soát đối tượng, thẩm định hồ sơ báo cáo UBND phường (<i>qua phòng Văn hoá – Xã hội</i>)
3	Triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ tài chính khi sinh con quy định tại Điều 3 Nghị định số 168/2026/NĐ-CP	UBND phường	Các ban, ngành, đoàn thể liên quan	Sau khi có Kế hoạch của UBND TP	Ban hành Kế hoạch và triển khai thực hiện

4	Tổ chức Chiến dịch truyền thông, vận động gắn với cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD và nâng cao chất lượng dân số, dịch vụ dự phòng vô sinh tại cộng đồng	UBND phường	Các ban, ngành, đoàn thể liên quan	Tháng 7 -10	Ban hành Kế hoạch và triển khai thực hiện
5	Kiểm tra, giám sát, đánh giá, quản lý điều hành Chương trình	UBND phường	Trạm Y tế	Định kỳ	UBND phường thực hiện
II. CHƯƠNG TRÌNH "CỦNG CỐ, PHÁT TRIỂN VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ KHHGD"					
1	Các hoạt động tuyên truyền Chương trình, tuyên truyền hưởng ứng Ngày Tránh thai thế giới (26/9)	UBND phường	Các ban, ngành, đoàn thể liên quan	Tháng 1-12	- Tổ chức tuyên truyền kết hợp cung ứng dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD lưu động. - Phát thanh tin bài trên đài phát thanh, tuyên truyền trực quan, tăng cường tuyên truyền trên mạng xã hội và nền tảng kỹ thuật số. - Hằng tháng, tổ chức tuyên truyền trực tiếp tại hộ gia đình, tập trung vào các cặp vợ chồng đã sinh đủ hai con nhằm vận động thực hiện KHHGD và sử dụng biện pháp tránh thai phù hợp; đồng thời cung cấp thông tin về hệ lụy của phá thai, các bệnh lây truyền qua đường tình dục và biện pháp dự phòng vô sinh, đặc biệt đối với vị thành niên và thanh niên. - Cấp phát sản phẩm truyền thông cho người dân có nhu cầu.
4	Thực hiện tư vấn, cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS, KHHGD thường xuyên tại cơ sở; chú trọng đối tượng khó tiếp cận, vị thành niên, thanh niên	Trạm Y tế		Tháng 1-12	Trạm Y tế duy trì hoạt động tư vấn, cung cấp dịch vụ CSSKSS/KHHGD theo quy định

5	Quản lý hậu cần phương tiện tránh thai (LMIS); tiếp nhận, điều phối và cấp phát phương tiện tránh thai kịp thời cho tuyến cơ sở	Trạm Y tế		Tháng 1-12	Bảo đảm quản lý, điều phối phương tiện tránh thai đầy đủ, kịp thời, không để gián đoạn việc cung ứng dịch vụ
6	Tổ chức truyền thông chuyên đề về chăm sóc SKSS/KHHGD cho vị thành niên/thanh niên trong trường học, ngoài cộng đồng	UBND phường	Các ban, ngành, đoàn thể liên quan, các trường trên địa bàn	Tháng 1-12	UBND phường tổ chức thực hiện
7	Kiểm tra, giám sát, đánh giá, quản lý điều hành Chương trình	UBND phường	Trạm Y tế	Định kỳ	UBND phường tổ chức thực hiện

III. CHƯƠNG TRÌNH “MỞ RỘNG SÀNG LỌC, CHẨN ĐOÁN, ĐIỀU TRỊ MỘT SỐ BỆNH, TẬT TRƯỚC SINH VÀ SƠ SINH”

1	Triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ tài chính khám sàng lọc một số bệnh bẩm sinh trước sinh và sơ sinh quy định tại Điều 10 Nghị định số 168/2026/NĐ-CP	UBND phường	Các ban, ngành, đoàn thể liên quan	Sau khi có Kế hoạch của UBND TP	UBND phường ban hành Kế hoạch và triển khai thực hiện
2	Quản lý, hướng dẫn, tư vấn trường hợp nguy cơ cao mắc bệnh nội tiết, chuyển hóa và di truyền bẩm sinh sau sàng lọc trước sinh và sơ sinh theo hướng dẫn chuyên môn tại Quyết định số 1807/QĐ-BYT ngày 21/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế	Trạm Y tế	Các cơ sở y tế đủ điều kiện	Tháng 1-12	Thực hiện sàng lọc trước sinh 4 bệnh (Hội chứng Edward, hội chứng Down, hội chứng Patau, bệnh tan máu bẩm sinh Thalassemia); thực hiện sàng lọc sơ sinh 5 bệnh (Bệnh suy giáp trạng bẩm sinh, bệnh thiếu men G6PD, tăng sản thượng thận bẩm sinh, khiếm thính bẩm sinh, bệnh tim bẩm sinh)

3	Triển khai tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn theo Quyết định số 3472/QĐ-BYT ngày 07/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành hướng dẫn chuyên môn về tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn.	Trạm Y tế	Các cơ sở y tế đủ điều kiện	Tháng 1-12	Tư vấn các cặp thanh niên trong độ tuổi kết hôn tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn tại xã, phường, đặc khu
4	Hoạt động tuyên truyền Chương trình; truyền thông về khám sức khỏe trước khi kết hôn, sàng lọc trước sinh và sơ sinh, về bệnh Tan máu bẩm sinh Thalassemia	Trạm Y tế	Các ban, ngành, đoàn thể liên quan	Tháng 1-12	- Tổ chức truyền thông, tư vấn, nói chuyện chuyên đề cho các đối tượng là VTN/TN; nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ; phụ nữ mang thai. - Phát thanh tin bài trên đài phát thanh, tuyên truyền trực quan, tăng cường tuyên truyền trên mạng xã hội và nền tảng kỹ thuật số. - Hàng tháng tuyên truyền trực tiếp tại hộ gia đình, tập trung vào nhóm đối tượng: nam nữ thanh niên chuẩn bị kết hôn, vợ chồng trẻ, phụ nữ mang thai. - Cấp phát sản phẩm truyền thông cho người dân có nhu cầu.
5	Lồng ghép hoạt động khám sức khỏe trước khi kết hôn, sàng lọc trước sinh và sơ sinh với Chiến dịch truyền thông, chương trình tiêm chủng mở rộng, chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em	Trạm Y tế		Tháng 1-12	Các hoạt động được lồng ghép triển khai đồng bộ, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ của người dân, đặc biệt tại khu công nghiệp và địa bàn khó khăn.
6	Tham gia tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ y tế, cán bộ dân số, cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn về tư vấn, truyền thông, khám sức khỏe trước khi kết hôn, sàng lọc trước sinh và sơ sinh	Trạm Y tế	Trung tâm Y tế	Theo kế hoạch	100% cán bộ thực hiện Chương trình được cập nhật kiến thức và hướng dẫn chuyên môn

7	Kiểm tra, giám sát, đánh giá, quản lý điều hành Chương trình	UBND phường	Trạm Y tế	Định kỳ	UBND phường thực hiện
IV. CHƯƠNG TRÌNH "CHĂM SÓC SỨC KHỎE NGƯỜI CAO TUỔI"					
1	Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người cao tuổi (NCT) năm 2026 theo Nghị quyết 49/2025/NQ-HĐND	UBND phường	Các ban, ngành, đoàn thể liên quan; Trạm Y tế	Tháng 4-6	UBND phường chỉ đạo Trạm y tế triển khai thực hiện, 20% trở lên NCT trên địa bàn thành phố được khám
2	Quản lý sức khỏe người cao tuổi tại tuyến y tế cơ sở; theo dõi, chăm sóc NCT mắc bệnh mạn tính, người cao tuổi cô đơn, khuyết tật, mất khả năng tự chăm sóc; tăng cường phối hợp giữa cơ sở y tế, gia đình và cộng đồng	Trạm Y tế	Các ban, ngành, đoàn thể liên quan	Tháng 1-12	Trạm Y tế thực hiện quản lý sức khỏe NCT trên địa bàn; các trường hợp cần theo dõi được quản lý, tư vấn và chuyển tuyến khi cần thiết.
3	Triển khai thực hiện chính sách chăm sóc NCT quy định tại Nghị định số 168/2026/NĐ-CP	UBND phường	Các ban, ngành, đoàn thể liên quan	Sau khi có Kế hoạch của UBND TP	UBND phường ban hành Kế hoạch và triển khai thực hiện
4	Các hoạt động truyền thông về chăm sóc sức khỏe NCT, tuyên truyền hưởng ứng Tháng hành động Vì người cao tuổi Việt Nam, Ngày Quốc tế Người cao tuổi 01/10	Trạm Y tế	Hội Người cao tuổi phường	Tháng 1-12	- >90% các hội viên NCT được tuyên truyền về các vấn đề già hóa dân số, quyền được chăm sóc sức khỏe của NCT; kiến thức dự phòng chăm sóc sức khỏe NCT - Phát thanh tin bài trên Đài phát thanh, tuyên truyền trực quan, tăng cường tuyên truyền trên mạng xã hội và nền tảng kỹ thuật số. - Cấp phát sản phẩm truyền thông cho người dân có nhu cầu.

5	Tham gia tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ y tế, cán bộ dân số, cộng tác viên dân số, nhân viên y tế tổ dân phố, hội viên Hội NCT và các lực lượng tham gia chăm sóc NCT về kỹ năng truyền thông, tư vấn, quản lý sức khỏe, chăm sóc dài hạn, phục hồi chức năng	Trạm Y tế	Trung tâm Y tế	Theo kế hoạch	100% cán bộ thực hiện Chương trình được cập nhật kiến thức và hướng dẫn chuyên môn
6	Duy trì và mở rộng các Câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi	Trạm Y tế	Các ban, ngành, đoàn thể liên quan	Tháng 1-12	100% CLB duy trì hoạt động hiệu quả
7	Kiểm tra, giám sát, đánh giá, quản lý điều hành Chương trình	UBND phường	Trạm Y tế	Định kỳ	UBND phường thực hiện